



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 2
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày Thi: Chủ nhật ngày 27/03/2016

Địa điểm thi: Trường TiH Nguyễn Bình Khiêm

Địa chỉ: 2 Bis Nguyễn Bình Khiêm Phường Bến Nghé. Q.1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
1	Trần Nguyễn Thúy	Vy	17-May-06	00000166	4	4/1	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
2	Lê Minh	Duy	15-Apr-05	00000190	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
3	Trần Diệp Quang	Khải	2-Jun-05	00000192	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
4	Nguyễn Trung	Kiên	4-Aug-05	00000193	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
5	Nguyễn Anh	Quân	29-Sep-05	00000194	5	5/1	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
6	Tăng Hà Duy	Anh	9-Feb-06	00000168	4	4/2	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
7	Nguyễn Đặng Minh	Anh	26-Dec-05	00000196	5	5/2	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
8	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	17-Nov-05	00000195	5	5/2	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
9	Nguyễn Hồng Kim	Yến	14-Apr-05	00000197	5	5/2	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
10	Nguyễn Đông Thanh	Duyên	11-Mar-06	00000172	4	4/3	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
11	Nguyễn Lê Phương	Thảo	3-Apr-06	00000175	4	4/4	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
12	Nguyễn Trương Minh	Khôi	18-Apr-05	00000201	5	5/4	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
13	Nguyễn Hoàng	Minh	17-Dec-05	00000202	5	5/4	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
14	Nguyễn Minh	Kiều	2-Aug-05	00000205	5	5/5	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
15	Trần Hoàng	Hiếu	31-Oct-06	00000177	4	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
16	Nguyễn Trần Trí	Vỹ	5-Jan-06	00000183	4	4/6	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
17	Bạch Cảnh	Kỳ	1-Jan-05	00000207	5	5/6	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
18	Phạm Nhật	Nam	13-Jan-05	00000208	5	5/6	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
19	Trát Triều	Khang	2-May-06	00000185	4	4/7	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
20	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	14-Jul-05	00000211	5	5/7	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
21	Nguyễn Tấn	Đạt	10-Oct-05	00000212	5	5/8	Kết Đoàn	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
22	Phạm Nguyễn Hải	Nam	9-Apr-05	00000101	5	5/1	Nguyễn Huệ	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
23	Trần Gia	Huân	1-Feb-05	00000104	5	5/3	Nguyễn Huệ	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
24	Ngô Kim	Vân	5-Nov-05	00000109	5	5/6	Nguyễn Huệ	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
25	Hoàng	Việt	18-Mar-06	00000114	4	4/4	Nguyễn Huệ	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
26	Nguyễn Lê Minh	Trực	29-Oct-05	00000107	5	5/5	Nguyễn Huệ	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
27	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	7-Jan-06	00000250	4	4/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
28	Trần Cao Cát	Tường	31-Mar-06	00000252	4	4/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
29	Hoàng Kim	Cương	20-Oct-05	00000214	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
30	Phạm Đức	Duy	20-Jan-05	00000215	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
31	Huỳnh Huy	Hoàng	5-Feb-05	00000216	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
32	Nguyễn Khánh	Huy	25-Jul-05	00000217	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
33	Trần Tuấn	Khôi	30-Sep-05	00000218	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
34	Lâm Bảo	Nghi	9-Oct-05	00000219	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
35	Hồ Tấn	Phát	10-Feb-05	00000220	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
36	Bùi Quang Anh	Tuấn	31-Aug-05	00000221	5	5/1	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM1	7h30 - 9h00
37	Tăng Tường	Tín	26-Jun-06	00000256	4	4/2	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
38	Lý Chí	Bảo	30-Sep-05	00000223	5	5/2	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
39	Dương Hạo	Cơ	17-Nov-05	00000224	5	5/2	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
40	Trương Quốc	Cường	1-Mar-05	00000225	5	5/2	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
41	Lương Gia	Hào	2-Jun-05	00000227	5	5/2	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
42	Lam	Q.Daniel	12-Apr-05	00000228	5	5/2	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
43	Dương Thái	Hy	26-Jan-06	00000261	4	4/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
44	Cao Xuân	Quý	28-Jan-06	00000257	4	4/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
45	Đặng Phạm Thanh	Thảo	12-Jan-06	00000258	4	4/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
46	Nguyễn Đại Thiên	Ân	3-Jun-05	00000229	5	5/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
47	Phạm Hoàng Minh	Châu	22-Jun-05	00000230	5	5/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
48	Lê Nguyễn Quốc	Đạt	14-Oct-05	00000231	5	5/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
49	Vương Khải	Phong	29-Jul-05	00000232	5	5/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
50	Trần Thái	Sơn	10-Jul-05	00000233	5	5/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
51	Phạm Thị Thùy	Trang	19-Jun-05	00000234	5	5/3	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
52	Phạm Thanh	Bình	4-Feb-06	00000264	4	4/4	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
53	Lê Tấn	Lộc	31-Jul-06	00000267	4	4/4	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
54	Nguyễn Hoàng Nam	Long	17-Jan-06	00000266	4	4/4	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
55	Vũ Ngọc Bảo	Châu	23-Feb-05	00000235	5	5/4	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
56	Phạm Minh	Khôi	27-Feb-05	00000236	5	5/4	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
57	Lâm Cao	Kiệt	21-Mar-06	00000268	4	4/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
58	Trần Đức	Minh	6-Apr-06	00000269	4	4/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
59	Lê Quang	Huy	17-Mar-05	00000237	5	5/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
60	Lâm Kim	Ngân	5-Oct-05	00000238	5	5/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
61	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	26-Sep-05	00000240	5	5/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
62	Phan Nguyễn Thanh	Thảo	14-Jun-05	00000241	5	5/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
63	Tan Quế	Thy	26-Jan-05	00000242	5	5/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
64	Phạm Lê Quốc	Việt	7-Dec-05	00000243	5	5/5	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
65	Võ Minh	Quốc	29-Dec-06	00000275	4	4/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
66	Thái Ngọc Anh	Tuấn	9-Apr-06	00000276	4	4/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
67	Hồ Chí	Hào	10-Sep-05	00000244	5	5/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
68	Trần Anh	Khoa	7-Jul-05	00000245	5	5/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
69	Phan Huy	Long	6-May-05	00000246	5	5/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
70	Nguyễn Cao	Minh	20-Sep-05	00000277	5	5/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
71	Phan Lưu Thiện	Phúc	15-Mar-05	00000247	5	5/6	Khai Minh	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
72	Đặng Trần Anh	Minh	6-Sep-05	00000147	5	5/1	Hòa Bình	Quận 1	CA 1	PM2	7h30 - 9h00
73	Trần Nguyễn Bảo	Trâm	18-Sep-05	00000150	5	5/1	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
74	Vũ Hoa	Việt	25-Oct-05	00000149	5	5/1	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
75	Lã Văn	Hòa	31-Aug-08	00000151	5	5/2	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
76	Mai Phạm Khánh	Quỳnh	19-Nov-05	00000152	5	5/2	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
77	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	17-Mar-06	00000144	4	4/3	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
78	Lê Đông	Nguyên	16-Feb-06	00000141	4	4/3	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
79	Nguyễn Thị Vân	Khanh	5-Mar-05	00000153	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
80	Huỳnh Hoàng	Long	15-Aug-05	00000155	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
81	Nguyễn Trần Hoàng	Mai	14-Apr-05	00000154	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
82	Nguyễn Thành	Vĩnh	7-Aug-05	00000158	5	5/3	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
83	Trần Vũ Bảo	Ngọc	27-Apr-05	00000161	5	5/5	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
84	Phạm Minh	Ngọc	28-Jan-05	00000160	5	5/5	Hòa Bình	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
85	Nguyễn Thành	Quang	31-Mar-06	00000323	4	4/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
86	Lê Tất Hải	Anh	17-May-06	00000326	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
87	Trịnh Đăng	Huy	1-Aug-06	00000327	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
88	Trương Anh	Khoa	28-May-06	00000328	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
89	Nguyễn Anh	Tuấn	28-May-06	00000329	4	4/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
90	Phan Hồng Thanh	Hương	9-Jan-06	00000332	4	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
91	Nguyễn Minh	Khôi	3-Sep-06	00000333	4	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
92	Phan Nhật	Thanh	20-Dec-06	00000532	4	4/6	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
93	Nguyễn Quỳnh	Anh	12-Mar-06	00000334	4	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
94	Nguyễn Việt	Khôi	20-Jan-06	00000336	4	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
95	Lê Đăng Hoàng	Minh	2-Sep-06	00000337	4	4/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
96	Trần Hoài Lan	Chi	18-Aug-05	00000339	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
97	Phùng Lê Chí	Hiệp	9-Dec-05	00000340	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
98	Nguyễn Đức	Minh	20-Jun-05	00000342	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
99	Đỗ Dương Quang	Minh	29-Nov-05	00000347	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
100	Nguyễn Tường Lan	Nhiên	24-Apr-05	00000343	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
101	Đỗ Ngọc Nam	Phương	21-Jan-05	00000344	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
102	Hồ Đắc Như	Quỳnh	31-Jul-05	00000345	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
103	Trần Phúc Uyên	Thi	12-Dec-05	00000346	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
104	Nguyễn Anh	Thơ	3-Oct-05	00000348	5	5/1	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
105	Lê Hoàng Châu	Anh	17-Jan-05	00000533	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
106	Lê Nguyễn Bảo	Huy	23-Feb-05	00000351	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
107	Nguyễn Huy	Minh	11-Jan-05	00000353	5	5/2	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
108	Nguyễn Sơn	Bách	28-Mar-05	00000357	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM1	9h00-10h30
109	Trương Gia	Bảo	22-Jun-05	00000355	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
110	Trần Quý Trọng	Đức	2-Mar-05	00000359	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
111	Nguyễn Khắc Hồng	Hải	12-Apr-05	00000361	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
112	Trần Vĩnh Nguyên	Khoa	27-Sep-05	00000365	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
113	Lưu Minh	Khôi	3-Dec-05	00000366	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
114	Phạm Lê Phi	Long	12-Dec-05	00000367	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
115	Trương Diễm	Quỳnh	15-Nov-05	00000371	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
116	Trần Nguyễn Bảo	Trân	27-Sep-05	00000372	5	5/3	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
117	Dương Ngọc	Khanh	12-Sep-05	00000376	5	5/5	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
118	Lê Tiến	Đạt	29-Aug-05	00000378	5	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
119	Đinh Phạm Bá	Thi	10-Apr-05	00000379	5	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
120	Phạm Chí	Văn	8-Jun-05	00000380	5	5/7	Nguyễn Bình Khiêm	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
121	Nguyễn Công	Hiếu	7-Aug-05	00000126	5	5/1	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
122	Lê Quốc	Trung	17-Apr-05	00000127	5	5/1	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
123	Trần Vĩnh	Nghi	3-May-06	00000123	4	4/2	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
124	Lê Huỳnh Bích	Trâm	24-Apr-05	00000129	5	5/2	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
125	Lê Quốc	Phong	16-Jan-05	00000132	5	5/3	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
126	Nguyễn Trần Vĩnh	Tâm	20-Feb-05	00000133	5	5/3	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
127	Ngô Bảo	Long	6-Sep-05	00000138	5	5/6	Đuốc Sống	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
128	Hoàng Nguyễn Hải	Đăng	17-Nov-05	00000302	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
129	Phạm Từ Khánh	Hưng	1-Jun-05	00000306	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
130	Chung Nguyễn Huỳnh	Khang	19-Jun-05	00000303	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
131	Phạm Đức	Khôi	10-Mar-05	00000301	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
132	Trần Yến	Ngân	16-Apr-05	00000304	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
133	Nguyễn Thái Minh	Thư	8-Dec-05	00000305	5	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
134	Lê Phan Gia	Hân	29-May-05	00000307	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
135	Lê Thuận	Khang	10-Jan-05	00000308	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
136	Phạm Hoàng	Lâm	25-Jan-05	00000309	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
137	Phạm Nguyễn Nhật	Minh	29-Apr-05	00000310	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
138	Nguyễn Ngọc Hưng	Phát	13-Jun-05	00000311	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
139	Hứa Thiện	Phát	25-Jun-05	00000312	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
140	Lê Quang Thanh	Quốc	25-Jul-05	00000313	5	5/2	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
141	Võ Việt	Huy	27-Sep-05	00000314	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
142	Nguyễn Minh Kiến	Quốc	1-Jun-05	00000317	5	5/4	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
143	Trần Đức	Phát	1-May-05	00000300	4	4/6	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
144	Trần Ngọc Cát	Tường	22-Jan-05	00000299	4	4/6	Lương Thế Vinh	Quận 1	CA 2	PM2	9h00-10h30
145	Lê Trọng	Nghĩa	14-May-06	00004123	4	4/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
146	Nguyễn Thanh	Thảo	14-Aug-06	00004122	4	4/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
147	Lê Trường	Giang	7-Aug-05	00004117	5	5/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
148	Trần Thượng	Tường	14-Oct-05	00004118	5	5/1	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
149	Mai Quang	Duy	24-Apr-05	00004119	5	5/2	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
150	Lê Thị Phương	Thảo	6-Dec-05	00004120	5	5/2	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
151	Đỗ Huỳnh Thiên	Tài	25-Feb-05	00004121	5	5/3	Dương Văn Lịch	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
152	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	8-Mar-05	00001915	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
153	Lê Minh	Nhật	21-Aug-05	00001916	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
154	Nguyễn Trí	Tài	1-May-05	00001919	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
155	Lê Quốc	Thuận	23-Mar-05	00001923	5	5A	Lê Lợi	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
156	Võ Gia	Khiêm	28-Jun-06	00001958	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
157	Phạm Đăng	Khoa	15-Feb-06	00001956	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
158	Lê Nguyễn Thúy	Nga	10-Jan-06	00001963	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
159	Trần Thái Phi	Quyên	19-Jan-06	00001959	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
160	Nguyễn Trương Ngọc	Thảo	28-Nov-06	00001960	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
161	Đoàn Thị Kim	Thoa	17-Jun-06	00001965	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
162	Vũ Thị Tường	Vi	14-Dec-06	00001964	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
163	Đặng Thanh	Vũ	5-Mar-06	00001961	4	4/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
164	Nguyễn Đức Gia	Bảo	5-Aug-05	00001966	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
165	Đặng Quỳnh	Chi	25-Jun-05	00001967	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
166	Lê Huy	Toàn	25-Jun-05	00001973	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
167	Trần Ngọc Quỳnh	Trâm	29-Oct-05	00001971	5	5/1	Lê Quang Định	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
168	Nguyễn Thanh Thúy	An	8-May-06	00001950	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
169	Nguyễn Hữu	Lộc	2-Feb-06	00001948	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
170	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Quyên	16-Mar-06	00001946	4	4A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
171	Trần Huỳnh Như	Hảo	14-Mar-06	00001951	4	4C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
172	Lê Nguyễn Hoàng	Khải	30-Mar-05	00001934	5	5A	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
173	Từ Ngọc Hoài	Bảo	18-Oct-05	00001945	5	5B	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
174	Lê Đăng	Khoa	4-Aug-05	00001939	5	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
175	Nguyễn Tấn	Tài	20-Nov-05	00001941	5	5C	Lê Văn Lương	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
176	Trần Thị Tuyết	Nhi	18-Oct-06	00001901	4	4a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
177	Vũ Hòa	Phát	12-Jul-06	00001902	4	4a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
178	Lê Phạm Hoàng	Yến	16-Jan-06	00001903	4	4a4	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
179	Nguyễn Trần Hoài	An	22-Jul-05	00001904	5	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
180	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	6-Jul-05	00001905	5	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM1	10h30-12h00
181	Lên Phạm Lan	Hương	11-Jan-05	00001906	5	5a1	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
182	Nguyễn Xuân	Hương	6-Sep-05	00001909	5	5a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
183	Nguyễn Ngọc	Thuận	12-Aug-05	00001910	5	5a3	Nguyễn Văn Tạo	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
184	Nguyễn Phú	Cường	1-Mar-06	00001978	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
185	Lưu Thế	Dũng	16-Jan-06	00001984	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
186	Huỳnh Khánh	Hưng	12-Apr-06	00001976	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
187	Ngô Nguyễn Gia	Khải	28-Apr-06	00001980	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
188	Đoàn	Lâm	13-Jan-06	00001977	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
189	Hoàng Minh	Tiến	5-Jul-06	00001974	4	4/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
190	Nguyễn Phương	Quyên	26-Jan-05	00001988	5	5/1	Trần Thị Ngọc Hân	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
191	Trần Huy	Hoàng	5-Oct-06	00001880	4	4/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
192	Lương Quang	Dinh	15-Jan-05	00001889	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
193	Trương Trần Hoàng	Huy	29-Mar-05	00001890	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
194	Trần Khánh	Huyền	3-Aug-05	00001897	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
195	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	12-Jul-05	00001898	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
196	Phan Ngọc Phương	Trinh	21-Feb-05	00001893	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
197	Ngô Thanh	Trúc	12-Feb-05	00001894	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
198	Nguyễn Bình Phương	Vy	21-Feb-05	00001895	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
199	Trịnh Thanh	Xuân	19-Jan-05	00001896	5	5/1	Trang Tấn Khương	Nhà Bè	CA 3	PM2	10h30-12h00
200	Nguyễn Tuấn	Khang	11-Mar-05	00000298	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
201	Huỳnh Thành	Nhân	2-Mar-05	00000280	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
202	Phạm Hạ Hữu	Quân	29-Mar-05	00000279	5	5/1	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
203	Nguyễn Bảo	Nghi	22-Aug-05	00000282	5	5/2	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
204	Hồ Nguyên Nguyên	Hy	26-Jan-05	00000283	5	5/3	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
205	Đỗ Trí	Toàn	23-Sep-05	00000285	5	5/4	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
206	Nguyễn Lê Hồng	Minh	28-Jul-05	00000294	5	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
207	Phạm Ngọc Hà	Phương	17-Nov-05	00000297	5	5/7	Lê Ngọc Hân	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
208	Đặng Vũ Đức	Anh	27-Jan-06	00000069	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
209	Nguyễn Đoàn An	Di	5-Dec-06	00000083	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
210	Trần Thanh	Duy	22-May-06	00000071	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
211	Bùi Lê Minh	Hiếu	20-Jul-06	00000072	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
212	Nguyễn Đình	Hiếu	27-Jun-06	00000097	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
213	Nguyễn Đức Anh	Huy	31-May-06	00000085	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
214	Đào Nguyên	Khang	1-Oct-06	00000088	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
215	Tổng Bá	Khoa	30-Nov-06	00000079	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
216	Thái Thành	Khoa	20-Jul-06	00000073	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 3	PM2	10h30-12h00
217	Phạm Nguyễn Tiến	Khôi	2-Aug-06	00000074	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
218	Mai Thiên	Minh	13-Jun-06	00000075	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
219	Huỳnh Lâm	Nguyên	24-Aug-06	00000076	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
220	Hồ Tuệ	Nhã	17-May-06	00000087	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
221	Võ Hoàng Châu	Như	23-Sep-06	00000092	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
222	Nguyễn Bảo	Như	15-Jun-06	00000077	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
223	Hà	Phúc bình	29-May-06	00000070	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
224	Tôn	Thất trí dũ	2-Aug-06	00000082	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
225	Trần Thảo	Vi	15-Jan-06	00000093	4	4/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
226	Bùi Phương	Anh	31-May-05	00000044	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
227	Nguyễn Trần Phương	Anh	30-Jul-05	00000056	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
228	Nguyễn Gia	Bảo	20-Sep-05	00000036	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
229	Đỗ Nguyễn Nhật	Bình	15-Dec-05	00000065	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
230	Ngô Hoàng	Đăng	13-May-05	00000058	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
231	Nguyễn Mai Tấn	Dũng	16-Sep-05	00000037	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
232	Kim Seol	Hee	17-May-04	00000055	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
233	Trần Vũ Tường	Huân	7-Jan-05	00000046	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
234	Đỗ Gia	Hy	31-Jan-05	00000057	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
235	Phạm Linh	Lam	10-Nov-05	00000038	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
236	Hồ Thảo	Ngọc	11-Jan-05	00000039	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
237	Lê Hà	Nguyên	23-Feb-05	00000040	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
238	Phạm Huỳnh Khánh	Nhi	5-Jun-05	00000068	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
239	Đỗ Thiện	Phú	6-May-05	00000049	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
240	Đào Nguyễn Hồng	Phúc	19-Apr-05	00000041	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
241	Trương Quang	Phước	19-Jul-05	00000051	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
242	Nguyễn Đình Anh	Quân	9-Mar-05	00000066	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
243	Lê Ngọc Bảo	Trân	25-Jun-05	00000042	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
244	Trần Ngọc Cát	Tường	29-Sep-05	00000064	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
245	Nguyễn Minh Tố	Vân	16-Jul-05	00000043	5	5/1	Quốc Tế Việt-Úc (VAS)	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
246	Nguyễn	Hiếu	6-Jun-06	00000420	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
247	Trần Anh	Phát	17-Oct-06	00000423	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
248	Nguyễn Công Minh	Quân	18-Jul-06	00000424	4	4/2	Trần Khánh Dư	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
249	Trần Nam	Anh	14-Mar-05	00000406	5	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
250	Đỗ Hoài Thiên	Đăng	30-Sep-05	00000407	5	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
251	Văn Khải	Hoàn	29-Aug-05	00000405	5	5/2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
252	Nguyễn Minh Thiên	Hà	27-Jun-06	00000400	4	4/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM1	13h30-15h00
253	Phạm Phi	Bằng	12-Sep-05	00000409	5	5/3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
254	Nguyễn Ngô Đài	Trang	5-Aug-06	00000401	4	Bốn C1	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
255	Trần Trúc	Tiên	23-Oct-06	00000402	4	Bốn C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
256	Hồ Vũ Minh	Khang	19-May-05	00000413	5	Năm C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
257	Nguyễn Anh	Khôi	15-Aug-05	00000414	5	Năm C2	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
258	Vũ Bảo	Châu	25-Apr-05	00000417	5	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
259	Nguyễn Minh	Trí	25-Aug-05	00000415	5	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
260	Lê Trang	Uyên	31-Jan-05	00000418	5	Năm C3	Trần Hưng Đạo	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
261	Nguyễn Cảnh	Huy	21-Jan-06	000000395	4	4/2	Nguyễn Thái Học	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
262	Nguyễn Phúc Anh	Khoa	18-Jun-06	00000399	4	4/6	Nguyễn Thái Học	Quận 1	CA 4	PM2	13h30-15h00
263	Nguyễn Hải	Đăng	26-Apr-06	00004298	4	4/1	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
264	Văn Quốc	Trí	1-Jan-06	00004300	4	4/1	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
265	Lê Huỳnh Đông	An	20-Jan-05	00004310	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
266	Phan Duy Nhất	Anh	11-May-05	00004311	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
267	Quách Lê Ngọc	Diệp	11-May-05	00004309	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
268	Nguyễn Hồng Bảo	Long	27-Jul-05	00004308	5	5/1	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
269	Nguyễn Thành	Nhân	21-Aug-06	00004302	4	4/2	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
270	Phạm Nhật	Linh	4-Aug-05	00004312	5	5/2	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
271	Nguyễn Hữu Minh	Trí	24-May-05	00004314	5	5/2	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
272	Huỳnh Gia	Bảo	12-Apr-06	00004304	4	4/3	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
273	Giang Quốc	Thăng	28-Mar-05	00004316	5	5/3	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
274	Đoàn Vĩ	Tiến	16-Nov-05	00004317	5	5/3	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
275	Lê Trần Gia	Quốc	26-Sep-06	00004307	4	4/4	Lạc Long Quân	Quận 11	CA 4	PM2	13h30-15h00
276	Đan Nguyễn Nguyên	Chương	18-Nov-06	00001840	4	4/1	Lê Thị Riêng	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
277	Phan Lê Hoàn	Nguyên	7-May-06	00001833	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
278	Nguyễn Hoàng Bảo	Phúc	7-Oct-06	00001837	4	4/2	Lê Thị Riêng	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
279	Lê Nguyễn Thành	Minh	7-May-06	00001716	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
280	Phạm Gia	Phúc	4-Aug-06	00001715	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
281	Nguyễn Trương Thanh	Hy	9-Feb-06	00001717	4	4/1	Thiên Hộ Dương	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
282	Dương Bá	Khang	28-Mar-05	00004686	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
283	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	4-Feb-05	00004684	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
284	Nguyễn Lưu Khải	Phương	19-Apr-05	00004683	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
285	Nguyễn Hoàng	Quân	8-Jan-05	00004681	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
286	Ngô Nguyễn Quỳnh	Trang	17-Jan-05	00004682	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
287	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	2-Mar-05	00004685	5	5/1	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
288	Trần Đình Gia	Quang	24-Mar-05	00004690	5	5/3	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
289	Lê Quang Minh	Khoa	14-Dec-05	00004691	5	5/6	Bắc Hải	Quận 10	CA 4	PM2	13h30-15h00
290	Nguyễn Nhật	Long	19-Jun-05	00001019	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
291	Hoàng Thi Anh	Quân	1-May-05	00001018	5	5/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
292	Hồ Đức Nhân	Thiện	30-May-05	00001021	5	5/2	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
293	Hoàng Thụy Anh	Thư	28-Oct-05	00001020	5	5/2	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
294	Nguyễn Ái	Như	2-Sep-05	00001022	5	5/2	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
295	Phạm Nguyễn Thiên	Hương	29-Dec-05	00001025	5	5/3	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
296	Phan Thị Hương	Lan	15-Jun-05	00001024	5	5/3	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
297	Trần Thanh Như	Ý	24-Feb-05	00001023	5	5/3	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
298	Nguyễn Trần Bảo	Long	28-May-05	00001026	5	5/5	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
299	Nguyễn Thị Mai	Thảo	16-Apr-05	00001027	5	5/7	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
300	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	6-May-06	00001011	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
301	Nguyễn Vương Ngọc	Ánh	20-Oct-06	00001012	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
302	Trần Lê Minh	Dy	15-Feb-06	00001013	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
303	Nguyễn Thúy	Hiền	22-Aug-06	00001014	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
304	Tăng Trần Nhật	Nam	13-Oct-06	00001015	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
305	Dương Ngọc Như	Ý	24-Sep-06	00001017	4	4/1	Nguyễn Thị Định	Quận 7	CA 5	PM1	15h00-16h30
306	Phan Nguyễn Bảo	Anh	6-May-06	00001851	4	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
307	Nguyễn Thái	Vũ	3-Jul-06	00001849	4	4/1	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
308	Trần Vĩnh Hân	Hân	10-Mar-05	00001856	5	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
309	Lê Huỳnh Bảo	Ngọc	12-May-05	00001857	5	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
310	Tô Kim	Thành	7-Sep-05	00001855	5	5/1	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
311	Nguyễn Tuấn	Kiệt	29-Jan-06	00001852	4	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
312	Âu Thúy	Phượng	7-Jul-06	00001854	4	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
313	Lê Hoàng Phương	Trinh	22-Jun-06	00001853	4	4/2	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
314	Đình Bảo	Huy	6-Sep-05	00001862	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
315	Tăng Khiết	Trân	12-Jul-05	00001863	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
316	Bùi Minh	Phúc	16-Feb-05	00001868	5	5/7	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
317	Võ Đoàn Nhật	Anh	3-Jul-05	00001866	5	5/6	Dương Minh Châu	Quận 10	CA 5	PM1	15h00-16h30
318	Nguyễn Hữu Quỳnh	An	17-May-06	00002597	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
319	Trần Quỳnh	Anh	26-Jun-06	00002610	4	4/2	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
320	Nguyễn Quang	Anh	4-Dec-06	00002601	4	4/2	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
321	Nguyễn Lan	Chi	1-Jan-06	00002598	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
322	Nguyễn Huỳnh Thái	Dương	14-Oct-06	00002608	4	4/2	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
323	Hà Anh	Thư	27-Nov-06	00002599	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
324	Phan Bảo	Trân	3-Jan-06	00002600	4	4/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
325	Cook Quang	Benjamin	28-Oct-05	00002623	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM1	15h00-16h30
326	Nguyễn Anh	Khoa	17-Oct-05	00002619	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
327	Trương Hoàng Cao	Minh	16-Oct-05	00002620	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
328	Hoàng Kim	Ngân	24-Apr-05	00002616	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
329	Nguyễn Hữu	Thiện	5-Jan-05	00002615	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
330	Triệu Thái Anh	Thư	8-Nov-05	00002612	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
331	Lê Hải	Thy	21-Jun-05	00002622	5	5/1	Mùa Xuân	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
332	Nguyễn Minh	Ân	20-Feb-06	00002537	4	4/3	Hồng Hà	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
333	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	6-Apr-06	00002532	4	4/2	Hồng Hà	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
334	Phạm Tâm	Anh	10-Dec-06	00002542	4	4/4	Hồng Hà	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
335	Hồ Hữu	Quân	7-Mar-06	00002545	4	4/4	Hồng Hà	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
336	Nguyễn Lê Nhựt	Tân	9-Aug-06	00002529	4	4/1	Hồng Hà	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
337	Vũ Anh	Thư	9-Dec-06	00002546	4	4/4	Hồng Hà	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
338	Trần Cao Minh	Thuận	24-Jun-06	00002562	4	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
339	Nguyễn Phúc Anh	Tuấn	23-Apr-06	00002561	4	4/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
340	Nguyễn Thuỷ Phượng Thiên	An	30-Jun-05	00002550	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
341	Võ Phạm Quốc	Anh	1-Nov-05	00002551	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
342	Lý Bảo	Châu	16-Oct-05	00002549	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
343	Nguyễn Trần Kim Mỹ	Duyên	17-Jun-05	00002552	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
344	Lê Nguyễn Minh	Khang	14-Jun-05	00002554	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
345	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22-Apr-05	00002547	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
346	La Nguyễn Diễm	Tuyết	27-Oct-05	00002553	5	5/1	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
347	Đào Nguyễn Minh Thanh	Nguyên	29-Mar-06	00002564	4	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
348	Trương Hào	Phát	28-Sep-04	00002565	4	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
349	Võ Nhật	Văn	7-Jan-06	00002566	4	4/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
350	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	2-Apr-04	00002559	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
351	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	30-Sep-05	00002560	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
352	Trương Nguyễn Như	Ngọc	1-May-05	00002557	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
353	Nguyễn Đoan	Trang	2-Jun-05	00002558	5	5/2	Yên Thế	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
354	Nguyễn Hoàng Thanh	Hà	18-Jan-06	00002626	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
355	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	13-Oct-06	00002629	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
356	Lê Bảo	Nguyên	28-Aug-06	00002628	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
357	Nguyễn Duy	Quân	17-Oct-06	00002630	4	4/1	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
358	Lê Quốc	Duy	11-Jan-05	00002636	5	5/2	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
359	Hà Phương	Uyên	2-Jan-05	00002639	5	5/3	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
360	Nguyễn Ngọc Phương	Dung	4-May-05	00002640	5	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
361	Phan Lê Phú	Thành	24-May-05	00002641	5	5/4	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
362	Nguyễn Trương Xuân	Nghi	17-May-05	00002644	5	5/5	Bế Văn Đàn	Bình Thạnh	CA 5	PM2	15h00-16h30
363	Phan Duy	Bảo	28-Nov-06	00000535	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
364	Nguyễn Vũ Bảo	Nhi	14-Nov-06	00000543	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
365	Dương Tấn	Phát	23-Jan-06	00000544	4	4/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
366	Phạm Lê Quốc	An	15-Jun-05	00000622	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
367	Nguyễn Quốc	Khánh	21-Sep-05	00000634	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
368	Bùi Công	Khoa	12-Aug-05	00000635	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
369	Phạm Hải	Thùy	7-Apr-05	00004134	5	5/1	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
370	Nguyễn Trần Gia	Nghi	28-Sep-06	00000561	4	4/2	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
371	Ngô Thị Gia	Hân	21-Feb-06	00000572	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
372	Đặng Phong	Vũ	2-Jun-06	00000590	4	4/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
373	Huỳnh Ngọc	Hà	1-Jun-05	00004164	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
374	Nguyễn Yến	Nhi	22-Apr-05	00004168	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
375	Chu Võ Đan	Thanh	20-Nov-05	00004172	5	5/3	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
376	Nguyễn Bảo Thanh	Thư	5-Jan-06	00000600	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
377	Võ Ngọc Hiền	Thục	3-Jan-06	00000601	4	4/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
378	Trần Trung	Hiếu	11-Mar-05	00004177	5	5/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
379	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	1-Jun-05	00004185	5	5/4	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
380	Đoàn Diệp Hoàng	Thanh	23-Oct-06	00000617	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
381	Trương Bảo	Trân	8-Nov-06	00000619	4	4/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
382	Hoàng Năng	An	5-Nov-05	00004190	5	5/5	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
383	Lâm Nguyên Gia	Bảo	10-Jun-05	00004206	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
384	Tạ Nhật Nam	Quang	1-Jun-05	00004215	5	5/6	Nguyễn Việt Hồng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
385	Trần Trọng	Phúc	14-Mar-06	00004044	4	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
386	Nguyễn Gia	Hy	11-Oct-06	00004041	4	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
387	Võ Việt Minh	Khang	10-Sep-06	00004042	4	4/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
388	Phan Thanh Xuân	Yên	26-Apr-06	00004049	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
389	Đặng Cao	Trí	25-Apr-06	00004047	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
390	Lê Bùi Gia	Huy	25-Jan-06	00004045	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
391	Trương Minh	Trí	13-May-06	00004048	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
392	Lê Hà Phương	Minh	18-Sep-06	00004046	4	4/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
393	Nguyễn Quang	Minh	24-Aug-06	00004053	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
394	Bùi Ngọc Minh	Tâm	25-Mar-06	00004057	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
395	Nguyễn Hồng	Phúc	3-Jan-06	00004055	4	4/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
396	Lê Nguyễn Thiên	Kim	21-Mar-06	00004064	4	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
397	Ngô Chí	Hiếu	8-Oct-06	00004063	4	4/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
398	Tất Lệ	Hương	11-Apr-06	00004069	4	4/6	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM1	16h30-18h00
399	Phạm Minh	Nhật	19-Sep-06	00004073	4	4/7	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
400	Trương Bảo	Ngọc	26-Apr-06	00004075	4	4/8	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
401	Nguyễn Hoàng	Tâm	17-Jan-05	00004004	5	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
402	Trần Duy	Tuấn	24-Oct-05	00004006	5	5/1	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
403	Nguyễn Phúc	Chương	13-Jan-05	00004007	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
404	Đào Thu	Hương	13-Mar-05	00004010	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
405	Lưu Hiếu	Khang	28-Jan-05	00004008	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
406	Nguyễn Phạm Như	Ý	12-Feb-05	00004011	5	5/2	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
407	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10-Jul-05	00004020	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
408	Võ Quang	Minh	6-Jun-05	00004018	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
409	Nguyễn Hải Hoàng	Đức	25-Jan-05	00004015	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
410	Huỳnh Tuấn	Việt	30-Jan-05	00004023	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
411	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	19-Apr-05	00004022	5	5/3	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
412	Nguyễn Lê Phương	Lam	17-Jun-05	00004024	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
413	Trương Chí	Trung	12-Jun-05	00004027	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
414	Trần Thái Minh	Thông	26-Feb-05	00004026	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
415	Nguyễn Minh	Thông	27-May-05	00004025	5	5/4	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
416	Phan Thảo	Vy	6-May-05	00004030	5	5/5	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
417	Phan Nguyễn Lê	Huy	19-Apr-05	00004036	5	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
418	Nguyễn Thanh Yến	Ngọc	4-Jul-05	00004038	5	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
419	Trần Phan	Thạch	22-Feb-05	00004037	5	5/9	Phan Đình Phùng	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
420	Võ Việt Minh	Đức	6-May-05	00004243	5	5A	Mê Linh	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
421	Ngô Hà Quỳnh	Giang	18-Feb-05	00004242	5	5B	Mê Linh	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
422	Thạch Bảo	Bảo	16-Mar-05	00004222	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
423	Vũ Ngọc Quế	Chi	5-Feb-05	00004223	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
424	Đoàn Hà	Lân	10-Jan-05	00004227	5	5A	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện	Ca Thi	Phòng Thi	Thời gian thi
425	Trần Lê Minh	Tuấn	19-Jul-05	00004237	5	5C	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
426	Lê Đỗ Minh	Khang	20-Sep-05	00004241	5	5D	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
427	Đặng Nguyễn Tuấn	Thành	29-Jun-05	00004240	5	5D	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
428	Lâm Thái	Thịnh	1-Feb-05	00004232	5	5B	Nguyễn Thanh Tuyền	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
429	Nguyễn Mai	Khanh	28-Apr-06	00004250	4	4B	Nguyễn Thi	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
430	Nguyễn Hà Linh	Đan	27-Feb-05	00004253	5	5A	Nguyễn Thi	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
431	Nguyễn Đặng Hải	Yến	16-Apr-05	00004260	5	5A	Nguyễn Thi	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
432	Đinh Hoàng Minh	Anh	23-Sep-05	00004264	5	5B	Nguyễn Thi	Quận 3	CA 6	PM2	16h30-18h00
433	Nguyễn Đức	Trung	17-Nov-05	00001725	5	5/2	Võ Trường Toàn	Quận 10	CA 1	PM1	7h30-9h00
434	Nguyễn	Huỳnh	17-Feb-06	00001775	4	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	CA 1	PM1	7h30-9h00
435	Đỗ Dương Thùy	Nhân	4-Mar-06	00001773	4	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	CA 1	PM1	7h30-9h00
436	Võ Việt	Vinh	24-Aug-06	00001784	4	4/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	CA 1	PM2	7h30-9h00
437	Nguyễn Mỹ	An	10-Apr-05	00001759	5	5/4	Võ Trường Toàn	Quận 10	CA 1	PM2	7h30-9h00
438	Nguyễn Đức	Phát	2-Feb-06	00001802	4	4/5	Võ Trường Toàn	Quận 10	CA 1	PM2	7h30-9h00